

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NP
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HS-ST

Ngày 25 - 02 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NP, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vàng Thị Dưa.

Các Hội thẩm nhân dân

1. Ông Nguyễn Văn Thúy

Chức vụ: Bí thư Huyện Đoàn NP

2. Ông Chảo Phù Hiền

Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã NH, huyện NP

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện NP.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Khôi - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24, 25 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên; mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 33/2021/TLST-HS ngày 30/12/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST-HS ngày 11/02/2022 đối với các bị cáo:

1. Thào Thị L; Sinh năm: 1985, tại huyện NP, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản HS, xã NH, huyện NP, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Thào A S (đã chết) và bà: Sùng Thị L, sinh năm: 1950; Bị cáo có chồng là Lầu A S (đã chết), bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh tháng 07 năm 2020 (chưa có giấy khai sinh).

Tiền sự: Có 01 tiền sự; Tiền án: Không;

Bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NP khởi tố về hành vi trộm cắp tài sản và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/10/2021 do đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Bị cáo tại ngoại có mặt.

2. Thào A N; Sinh năm: 2004 (Theo bản kết luận pháp y về độ tuổi số 06/21/C09-TT1 ngày 05/10/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an); Nơi sinh: Huyện ML, tỉnh Thanh hóa; Nơi cư trú: Bản HS, xã NH, huyện NP, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Mông;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lầu A Sở (đã chết) và bà: Thảo Thị L, sinh năm: 1985 (cùng là bị cáo trong vụ án);

Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NP khởi tố về hành vi trộm cắp tài sản và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/10/2021 do chưa đủ 18 tuổi. Bị cáo tại ngoại có mặt.

3. Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Thảo A N: Ông Tòng Văn Mạnh, công chức Tư pháp - hộ tịch xã NH, huyện NP, tỉnh Điện Biên, có mặt.

4. Bị hại: Anh Lò Văn Khó, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Bản Nậm Đích, xã Chà Nưa, huyện NP, tỉnh Điện Biên, (có đơn xin vắng mặt).

5. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Vàng A Lng, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Bản Nậm Chua 4, xã Nậm Chua, huyện NP, tỉnh Điện Biên, vắng mặt không có lý do.

- Anh Thảo A Thanh, sinh năm 1989

Địa chỉ: Bản HS, xã NH, huyện NP, tỉnh Điện Biên, vắng mặt không có lý do.

6. Người bào chữa:

* *Người bào chữa cho bị cáo Thảo Thị L:* Ông Lê Đình Thu – Luật sư Văn phòng Luật sư Công lý thực hiện trợ giúp pháp lý miễn phí của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Thảo A N:* Bà Bùi Thúy An là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

7. Người phiên dịch cho bị cáo Thảo Thị L: Ông Hồ A Dế, sinh năm 1984; Địa chỉ: Bản Huổi Hâu, xã Nà Khoa, huyện NP, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 19 giờ 00 phút ngày 12/8/2021 Cơ quan CSĐT – Công an huyện NP nhận được tin báo của Vàng A Lng, sinh năm 1996, trú tại bản Nậm Chua 4, xã Nậm Chua, huyện NP về việc khoảng 18 giờ cùng ngày Vàng A Lng mua được của Thảo A N, sinh năm 2004, trú tại bản HS, xã NH, huyện NP một con trâu cái khoảng 4 -5 tuổi với giá 25.000.000 đồng do nghi ngờ con trâu của Thảo A N do trộm cắp mà có.

Sau khi tiếp nhận tin báo của Vàng A Lng Cơ quan CSĐT – Công an huyện NP đã xác minh làm rõ hai mẹ con Thảo Thị L sinh năm 1985 và Thảo A N sinh năm 2004 cùng trú tại bản HS, xã NH, huyện NP đã trộm cắp 01 con trâu

cái có đặc điểm như trên của anh Lò Văn Khó trú tại bản Nậm Dích xã Chà Nưa, huyện NP. Khi ông Khó chăn thả trâu tại khu vực bản HS, xã NH, huyện NP. Căn cứ vào kết quả điều tra, xác minh ngày 12/10/2021 Cơ quan CSĐT – Công an huyện NP đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự khởi tố bị can đối với Thào Thị L sinh năm 1985 và Thào A N sinh năm 2004.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo Thào Thị L và Thào A N khai:

Vào sáng ngày 11/8/2021 Thào A N rủ mẹ ruột là Thào Thị L đi trộm trâu của người khác về bán lấy tiền mua xe máy và được L đồng ý. Đến khoảng 09 giờ ngày 12/8/2021 Thào Thị L gọi N dậy để đi trộm cắp trâu. Sau khi ăn sáng xong, N sang nhà cậu ruột là Thào A Thanh mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1-775.88, Thào Thị L chuẩn bị 01 sợi dây vải màu đen dài 175cm để trộm trâu rồi N điều khiển xe, L ngồi sau xe đi theo hướng đầu bản HS đi xã Phìn Hồ, huyện NP. Khi đi qua chốt kiểm dịch của Đồn biên phòng NH khoảng 01 km thì L bảo N dừng xe cạnh đường, sau đó đi bộ theo đường mòn lên khu vực chăn thả trâu của dân bản HS, xã NH, huyện NP. Khi đi được khoảng 150 mét N nhìn thấy 01 đàn trâu khoảng 4 - 5 con trâu đang ăn cỏ, rồi L tiến lại gần 01 con trâu cái màu lông đen khoảng 5 tuổi rồi dùng dây vải đem theo buộc vào mũi con trâu nhưng không buộc được L bảo N cùng buộc dây. Sau khi buộc được mũi trâu N đi bộ trước dắt trâu, còn L đi sau đuôi trâu theo hướng ra đường ô tô, khi đến 01 bãi đất trống cạnh đường, N và L buộc con trâu tại đó. N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B1-775.88 chở L về nhà tại bản HS xã NH và bảo L ở nhà đợi, N đi tìm người mua trâu. N tiếp tục điều khiển xe đi lên trung tâm xã NH, huyện NP. Khi đến một quán phở Thào A N gặp Vàng A Lng là người thường xuyên mua bán trâu. N gạ bán cho Lng 01 con trâu, Lng đồng ý và bảo N dẫn đi xem trâu. Sau đó Lng lấy xe máy chở N quay lại vị trí buộc con trâu vừa trộm cắp được. Đến nơi N bảo Lng bán con trâu này với giá 30.000.000 đồng, Lng trả 25.000.000 đồng, N không đồng ý. Lng bảo N gọi điện về nhà cho gia đình xem có đồng ý không. N cho Lng số điện thoại của mẹ ruột là Thào Thị L Lng gọi và được L đồng ý. Lng đưa cho N số tiền 25.000.000 đồng rồi chở N quay lại trung tâm xã NH, khi đi đến khu vực bãi rác của xã NH thì Lng chuyển sang một chiếc xe ô tô tải đi ngược chiều và bảo N một mình đi xe của Lng về trung tâm xã NH, N điều khiển xe về gửi tại quán phở nơi gặp Lng. N sử dụng số tiền có được do bán trâu đi ăn cơm, mua 01 chiếc điện thoại di động, 01 ví da và đi chơi điện tử hết tổng số 4.122.000 đồng. Số tiền còn lại N vẫn giữ nguyên trên người. Quá trình bán trâu cho Lng, N bảo đó là trâu của gia đình N.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 con trâu cái màu lông đen khoảng 5 tuổi còn sống, 01 chiếc xe mô tô màu đen nhãn hiệu ESFERO biển kiểm soát 27B1-775.88 đã qua sử dụng, 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO A15 màu vàng hồng, số tiền 20.878.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động bàn phím loại T9, nhãn hiệu NOKIA 1280, màu đen đã qua sử dụng và 01 sợi dây vải màu đen chỗ rộng nhất 17cm, chỗ hẹp nhất 07cm, chiều dài 175cm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTS ngày 28/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện NP, kết luận: 01 (Một)

con trâu cái màu lông đen được 05 tuổi phát triển bình thường, có giá là 31.000.000 đồng (ba mươi một triệu đồng).

Tại bản kết luận giám định pháp y độ tuổi số: 7297/C09-TT1 ngày 05/10/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Độ tuổi của Thảo A N tại thời điểm giám định (tháng 9 năm 2021) là từ 16 tuổi 09 tháng đến 17 tuổi 03 tháng.

Quá trình điều tra, xác định vào ngày 06/9/2012 Thảo A N được UBND xã NH, huyện NP, tỉnh Điện Biên cấp giấy khai sinh ghi ngày tháng năm sinh là 09/3/2007 và thể hiện việc khai sinh quá hạn. Tuy nhiên Thảo Thị L và Thảo A N đều khai N sinh năm 2004, người đi khai sinh cho Thảo A Nhè là Thảo A Thanh, cậu ruột. Xác định ngày tháng năm sinh ghi trong giấy khai sinh là chưa có căn cứ, ngày 28/9/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện NP đã ra quyết định trưng cầu giám định tuổi của Thảo A N tại Viện khoa học hình sự Bộ Công an. Tại bản kết luận giám định số 7297/C09-TT1 ngày 05/10/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận, tại thời điểm giám định (tháng 9 năm 2021) Thảo A N có độ tuổi từ 16 tuổi 09 tháng đến 17 tuổi 03 tháng. Căn cứ quy định tại Điều 6, Thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐTBXH quy định về phối hợp thực hiện một số quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thủ tục với người dưới 18 tuổi, xác định tại thời điểm Thảo A N trộm cắp trâu (tháng 8 năm 2021) N 16 tuổi 08 tháng.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSNP ngày 29/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên truy tố các bị can Thảo Thị L và Thảo A N về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Thảo Thị L mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 91; Khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Thảo A N từ 09 đến 12 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động bàn phím loại T9, nhãn hiệu NOKIA 1280, màu đen đã qua sử dụng; Tịch thu tiêu hủy 01 sợi dây vải màu đen, chỗ rộng nhất 17cm, chỗ hẹp nhất 07cm, dài 175cm là vật chứng của vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy bị hại Lò Văn Khó và Vang A Lng là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không đề nghị xem xét.

Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Ý kiến của ông Lê Đình Thu bào chữa cho bị cáo Thảo Thị L, không có ý kiến về tội danh cũng như khung hình phạt như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Thảo Thị L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa Thảo Thị L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế. Hành vi phạm tội của L và N đã được phát hiện kịp thời, thu hồi tài sản trả lại cho bị hại, hậu quả thiệt hại không lớn, L với vai trò đồng phạm thực hành. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo L mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện cho L có cơ hội sửa chữa sai lầm, chăm sóc con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lò Văn Khó và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Vàng A Lng đã có đơn xin nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không đề nghị HĐXX xem xét về trách nhiệm dân sự; Đề nghị miễn phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo L.

Ý kiến của bà Bùi Thúy An bào chữa cho bị cáo Thảo A N thống nhất về việc truy tố và xét xử bị cáo về tội danh cũng như khung hình phạt như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Thảo A N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa Thảo A N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi phạm tội Thảo A N đang là người dưới 18 tuổi, là lứa tuổi nhận thức chưa đầy đủ; hành vi phạm tội của N đã được phát hiện kịp thời, thu hồi tài sản trả lại cho bị hại. Để giáo dục, giúp đỡ người chưa thành niên sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành người có ích cho xã hội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65, Điều 9, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự, áp dụng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát đề nghị và cho Thảo A N hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lò Văn Khó và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Vàng A Lng đã có đơn xin nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác. Đề nghị miễn phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho Thảo A N.

Người bị hại Lò Văn Khó có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vàng A Lng đã nhận lại số tiền 20.878.000 đồng, 01 chiếc ví da, 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO A15 màu vàng hồng là tài sản có nguồn gốc từ nguồn tiền 25.000.000 đồng của Vàng A Lng đưa cho Thảo A N khi mua trâu và không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa các bị cáo Thảo Thị L và Thảo A N đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thái độ ăn năn hối cải, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại

diện Viện kiểm sát, không bổ sung gì đối với bản luận cứ bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về sự vắng mặt của bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bị hại anh Lò Văn Khó và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vàng A Lng và anh Thào A Thanh vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ. Bị hại anh Lò Văn Khó có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Thào Thị L và Thào A N đã khai nhận, ngày 12/8/2021 các bị cáo L và N đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản thả đông gia súc để thực hiện hành vi trộm cắp 01 con trâu cái màu lông đen khoảng 05 tuổi trị giá 31.000.000 đồng của bị hại Lò Văn Khó chăn thả tại khu vực thuộc bản HS, xã NH, huyện NP với mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Lời nhận tội của các bị cáo L và N tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định các bị cáo Thào Thị L và Thào A N đã có hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo Thào Thị L và Thào A N thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, các bị cáo đã bất chấp pháp luật, coi thường kỷ cương phép nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo Thào Thị L là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm tội nhưng vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo Thào A N ham chơi, lười lao động muốn có tiền mua xe máy và tiêu xài cá nhân mà không muốn bỏ sức lao động nên đã bàn bạc với Thào Thị L là mẹ đẻ đi trộm cắp tài sản là trâu của người khác. Khi phạm tội bị cáo Thào A N đang là người dưới 18 tuổi. Tại bản kết luận giám định số 7297/C09-TT1 ngày 05/10/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận, tại thời điểm giám định (tháng 9 năm 2021) Thào A N có độ tuổi từ 16 tuổi 09 tháng đến 17 tuổi 03 tháng. Căn cứ quy định tại Điều 6, Thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐTBXH quy định về phối hợp thực hiện một số quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thủ tục với người dưới 18 tuổi, xác định tại thời điểm Thào A N trộm cắp trâu (tháng 8 năm 2021) N 16 tuổi 08 tháng. Thào Thị L là người mẹ nhưng khi N bàn bạc đi trộm

trâu của người khác đã không can ngăn kịp thời mà còn đồng lõa với bị cáo N, cùng N đi tìm trâu thả đông của dân bản để trộm cắp. Xét thấy trong vụ án không có sự phân công vai trò cụ thể nên chỉ đồng phạm mang tính giản đơn, trong đó Thảo A N là người khởi xướng, có vai trò chính trong vụ án, bị cáo L là đồng phạm với vai trò thực hành. Vì vậy hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm giữ vững kỷ cương của pháp luật và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung trong nhân dân.

[4] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo Thảo Thị L sinh ra và lớn lên tại huyện NP, tỉnh Điện Biên, từ nhỏ không được đi học. Bản thân hiện đang sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế, muốn có tiền tiêu sài cá nhân mà không phải bỏ công sức nên đã có hành vi vi phạm pháp luật. Trước khi phạm tội bị cáo Thảo Thị L đã có hành vi trộm 02 chiếc điện thoại của người dân cùng bản vào ngày 13/7/2021 và bị Cơ quan Công an huyện NP ra Quyết định xử phạt hành chính số 27/QĐ-XPVPHC ngày 23/9/2021.

Bị cáo Thảo A N sinh ra và lớn lên tại Huyện ML, tỉnh Thanh Hóa, sau đó theo mẹ về sống tại bản Huổi Sang, xã Nà Hỳ, huyện NP. Bản thân được đi học đến lớp 6/12 thì nghỉ học, do bị cáo thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện bản thân, muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động nên đã có hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Khi phạm tội bị cáo đang là người dưới 18 tuổi, có độ tuổi từ 16 tuổi 09 tháng đến 17 tuổi 03 tháng, xác định tại thời điểm Thảo A N trộm cắp trâu (tháng 8 năm 2021) Thảo A N 16 tuổi 08 tháng. Bị cáo N có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo L và N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Xét đề nghị và luận tội của đại diện Viện kiểm sát mức hình phạt đối với các bị cáo L, N là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét đề nghị của ông Lê Đình Thu là người bào chữa cho bị cáo Thảo Thị L. Đề nghị áp dụng tình tiết “gây thiệt hại không lớn” theo điểm h khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Thảo Thị L là không phù hợp. Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”. Các bị cáo Thảo Thị L và Thảo A N đã có hành vi trộm cắp tài sản là một con trâu cái trị giá 31.000.000 đồng là tài sản tương đối lớn nên HĐXX không chấp nhận. Xét đề nghị áp dụng Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018

của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao cho bị cáo L được hưởng án treo; Thấy rằng mặc dù bị cáo L có từ 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhưng bị cáo đang có 01 tiền sự, do bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trước khi thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này. Do đó bị cáo L không có đủ điều kiện để được hưởng án treo nên HĐXX không chấp nhận.

Xét đề nghị của bà Bùi Thúy An là người bào chữa cho bị cáo Thảo A N. Bị cáo Thảo A N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa Thảo A N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi phạm tội Thảo A N dưới 18 tuổi. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự, áp dụng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát đề nghị và cho Thảo A N hưởng án treo. Thấy rằng bị cáo Thảo A N có từ 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhưng N là người chủ mưu, khởi sự và rủ bị cáo Thảo Thị L cùng thực hiện hành vi phạm tội và N cũng là người tích cực thực hiện hành vi phạm tội đến cùng. **Xét thấy việc áp dụng án treo đối với bị cáo là quá nhẹ, không đủ sức răn đe** đối với bị cáo nên HĐXX không chấp nhận.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NP, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 173 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX xét thấy các bị cáo L và N có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 con trâu cái màu lông đen khoảng 5 tuổi, 01 chiếc xe mô tô màu đen nhãn hiệu ESFERO biển kiểm soát 27B1-775.88 đã qua sử dụng, là tài sản hợp pháp của bị hại Lò Văn Khó và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Thảo A Thanh. Tại giai đoạn điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NP đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho bị hại Lò Văn Khó và Thảo A Thanh theo biên bản ngày 12/10/2021. Số tiền 20.878.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO A15 màu vàng hồng thu giữ của Thảo A N là tài sản có nguồn gốc từ nguồn tiền 25.000.000 đồng của Vàng A Lng đưa cho Thảo A N khi mua trâu, Vàng A Lng đã làm đơn xin lại số tài sản trên. Cơ quan CSĐT Công an huyện NP đã ra quyết định xử lý vật chứng và trả lại số tài sản này cho Vàng A Lng nên HĐXX không đề cập xử lý. Đối với 01 chiếc điện thoại di động bàn phím loại T9, nhãn hiệu NOKIA 1280, màu đen là vật chứng

thu giữ của bị cáo Thảo Thị L dùng làm phương tiện liên lạc khi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cần phải tuyên tịch thu bán đấu giá nộp vào ngân sách nhà nước. 01 sợi dây vải màu đen cỡ rộng nhất 17cm, cỡ hẹp nhất 07cm, chiều dài 175cm là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1 điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy bị hại Lò Văn Khó và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Vàng A Lng đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét không cần đề cập xem xét trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo L và N.

[11] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, xét thấy gia đình các bị cáo Thảo Thị L và Thảo A N là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ nên được miễn án phí Hình sự sơ thẩm.

[12] Về những vấn đề liên quan khác: Thảo A Thanh là người cho bị cáo N mượn chiếc xe mô tô màu đen nhãn hiệu ESFERO biển kiểm soát 27B1-775.88 làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra xác định Thảo A Thanh không biết việc N và L dùng chiếc xe vào việc phạm tội nên Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý. Đối với Vàng A Lng là người mua lại tài sản do trộm cắp mà có, Cơ quan CSĐT đã xác định khi mua trâu Lng không biết đó là trâu do trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý, do vậy Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị cáo chưa thành niên, người bào chữa và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố các bị cáo Thảo Thị L và Thảo A N phạm tội: Trộm cắp tài sản.

[2] Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều, 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Thảo Thị L 18 (mười tám) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 90; khoản 1, 6 Điều 91, Điều 98 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Thào A N 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành án.

[3] Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1 điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu thu 01 chiếc điện thoại di động bàn phím loại T9, nhãn hiệu NOKIA 1280, màu đen của bị cáo Thào Thị L nộp ngân sách nhà nước. Tịch thu tiêu hủy 01 sợi dây vải màu đen cỡ rộng nhất 17cm, cỡ hẹp nhất 07cm, chiều dài 175cm (theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện NP).

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016: Các bị cáo Thào Thị L và Thào A N được miễn án phí Hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bị hại, người đại diện cho bị cáo chưa thành niên và người bào chữa biết được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao nhận bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Người giám hộ cho bị cáo Thào A N;
- Người bào chữa;
- CQĐT Công an huyện NP;
- Nhà tạm giữ Công an huyện NP;
- CQTHAHS huyện NP;
- Phòng KTNV và THA Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện NP;
- PC 81 CA tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện NP;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án; HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vàng Thị Dưa

